

THÔNG BÁO

Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2022

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Tên Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí

Tên giao dịch: Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí

Trụ sở chính: Khu đô thị mới Vạn Tường, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Điện thoại: 0255.3612468

Fax: 0255.3612469

Chúng tôi thông báo đến Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí

Mã chứng khoán: PBT

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng/cổ phần

Sàn giao dịch: UPCOM

Ngày đăng ký cuối cùng: 30/08/2023

1. Lý do và mục đích: Chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền.

2. Nội dung cụ thể:

- Tỷ lệ thực hiện: 5,21% (01 cổ phần được nhận 521 đồng)

- Ngày thanh toán: 20/09/2023

- Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại trụ sở Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí vào các ngày làm việc trong tuần bắt đầu từ ngày 20/09/2023 và xuất trình chứng minh nhân dân (hoặc căn cước công dân).

Đề nghị VSDC lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:

- Địa chỉ nhận Danh sách (bản cứng):
- + Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí.
- + Khu đô thị mới Vạn Tường, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.
- + Điện thoại: 0255.3612468 Fax: 0255.3612469
- Địa chỉ email nhận file dữ liệu: luatlhk@pvbuilding.com.vn

Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSDC. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có vi phạm.

Nơi nhận:

- Như trên;
- SGDCK Hà Nội;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TCHC.



**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**



Trần Xuân Thu

**** Tài liệu đính kèm:***

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

NGHỊ QUYẾT

**Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí năm 2023**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/7/2021;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí ngày 20 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, Kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm năm 2023; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022, với các nội dung chính như sau:

1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu cơ bản

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022		Thực hiện 2022	Tỷ lệ TH/KH (điều chỉnh)	Tỷ lệ TH2022/TH2021
				ĐHĐCĐ phê duyệt	Điều chỉnh			
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	864,45	860,00	764,25	824,87	108%	95%
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	846,24	843,00	749,24	808,97	108%	96%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	18,21	17,00	15,01	15,90	106%	87%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	15,93	15,00	12,82	13,69	107%	86%
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	12,31	12,30	10,50	12,82	122%	104%

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022		Thực hiện 2022	Tỷ lệ TH/KH (điều chỉnh)	Tỷ lệ TH2022/TH2021
				ĐHĐCĐ phê duyệt	Điều chỉnh			
6	Công tác đầu tư mua sắm	Tỷ đồng	1,30	71,0	5,0	-	-	-
7	Lao động BQ	Người	323	330	315	313	99%	97%
8	NSLĐBQ tính theo DT trừ chi phí chưa lương	Tr.đồng/ng/tháng	12,738	11,900	10,919	11,730	107%	92%
9	Tiền lương bình quân NLĐ	Tr.đồng/ng/tháng	7,407	6,918	6,301	6,769	107%	91%

1.2 Kế hoạch SXKD năm 2023

a) Nhiệm vụ kế hoạch

Bám sát các nội dung, định hướng phát triển Công ty theo chỉ đạo của Công ty Mẹ (BSR) để triển khai, quyết tâm thực hiện hoàn thành chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023.

a1. Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì:

- Vận hành sản xuất bao bì đảm bảo an toàn, tối ưu hóa năng lực sản xuất hiện có, nâng cao chất lượng sản phẩm, kiểm soát tốt tất cả các khâu trong quá trình sản xuất để tăng hiệu quả đối với các dòng sản phẩm hiện có;

- Theo dõi, giám sát chặt chẽ, đánh giá, dự báo tình trạng hoạt động của dây chuyền, thiết bị để làm cơ sở lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa cũng như đề xuất các cơ hội đầu tư nâng cấp, cải tiến một cách hiệu quả với chi phí tối ưu;

- Tập trung nghiên cứu để có sản phẩm bao tráng màng thay thế bao PP lồng PE đóng gói bao nông sản. Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường bao PE 3 lớp để làm cơ sở đề xuất mở rộng đầu tư sản xuất sản phẩm bao PE 3 lớp;

- Không ngừng nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tạo các dây chuyền sản xuất hiện có và tăng cường nghiên cứu ứng dụng các giải pháp khoa học, công nghệ để nâng cao năng suất lao động, tính an toàn, ổn định hoạt động của thiết bị nhằm đáp ứng nhu cầu tăng cao về số lượng, chất lượng sản phẩm.

a2. Hoạt động thương mại:

- Tập trung nghiên cứu, nắm bắt thị trường để mở rộng danh mục sản phẩm kinh doanh, củng cố quan hệ hợp tác lâu dài với khách hàng chủ chốt cùng với mở rộng danh sách khách hàng tiềm năng;

- Xác định rõ ngưỡng tiêu thụ hạt nhựa PP tối đa ở mức nào để làm việc với nhà sản xuất trong việc gia tăng tiêu thụ sản phẩm, ưu tiên hướng đến khách hàng trực tiếp sản xuất;

- Tìm kiếm thêm thị trường cho sản phẩm Pallet để gia tăng tiêu thụ và hiệu quả cho Công ty, phấn đấu hoàn thành kế hoạch cả năm.

a3. Dịch vụ hậu cần:

- Tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng chuyên nghiệp, kiểm soát chặt chẽ chi phí nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh;

- Tiếp tục duy trì các hợp đồng cung cấp dịch vụ đã ký kết trong năm. Thực hiện rà soát tất cả các khoản mục chi phí, thực hành tiết kiệm nhằm hạn chế tối đa chi phí cho Công ty;

- Củng cố, nâng cao năng lực bộ phận chuyên môn, bám sát, nhanh nhạy nắm bắt thông tin thị trường để triển khai làm tốt hồ sơ dự thầu cũng như triển khai thực hiện các gói thầu cung cấp dịch vụ cho BSR và các đơn vị khác với tiến độ, chất lượng đúng cam kết, có hiệu quả cao;

- Mở rộng thêm một số lĩnh vực dịch vụ hậu cần khác trên cơ sở tận dụng các điều kiện sẵn có của Công ty.

b) Chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2023

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	824,9	766,5
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	809,0	749,1
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,9	17,4
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	13,7	15,3
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	12,8	13,3
6	Đầu tư mua sắm	Tỷ đồng	-	3,00
7	Lao động BQ	Người	313	310
8	NSLĐBQ tính theo DT trừ chi phí chưa lương	Triệu đồng/người/tháng	11,730	13,136
9	Tiền lương bình quân NLD	Triệu đồng/người/tháng	6,769	7,580

1.3 Phê duyệt tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2022:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Khoản mục	Kế hoạch 2022 (điều chỉnh)	Thực hiện 2022	Ghi chú
1	Quỹ tiền lương Người quản lý chuyên trách	2.303,67	2,576,32	Tăng tiền lương và thù lao do lợi nhuận

2	Quỹ thù lao của Người quản lý không chuyên trách	143,65	160,65	thực hiện vượt kế hoạch
---	--	--------	--------	-------------------------

1.4 Phê duyệt Phương án phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2022:

Đơn vị tính: Đồng

Lợi nhuận sau thuế		13.690.316.087
1. Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tương đương 2,0 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động)		4.239.165.970
2. Thưởng hoàn thành nhiệm vụ (1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý)		322.040.153
3. Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ và thưởng hoàn thành nhiệm vụ (chia cổ tức cho các cổ đông)		9.129.109.964
-	Công ty cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn: 83,26%	7.601.016.964
-	Khách sạn Cẩm Thành: 3,14%	286.550.000
-	Nhóm cổ đông cá nhân: 13,6%	1.241.543.000

* Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 5,21%

1.5 Thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2023:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Khoản mục	Số người bình quân	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách	7,75	3.077,5	
2	Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách	2,00	145,68	

1.6 Kế hoạch phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2023:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Lợi nhuận sau thuế		15.252,77
1. Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tương đương 1,5 tháng tiền lương bình quân của người lao động)		3.396,25
2. Thưởng hoàn thành nhiệm vụ (01 tháng tiền lương bình quân của người quản lý)		256,46
3. Lợi nhuận chia cổ tức cho cổ đông theo tỷ lệ vốn góp (Lợi nhuận còn lại sau khi đã trích lập các quỹ)		11.600,06

* Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 6,62%

1.7 Thông qua Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty như nội dung Tờ trình của Ban kiểm soát;

1.8 Thông qua nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (có các Dự thảo sửa đổi bổ sung kèm theo)

1.9 Chấp thuận việc ký kết hợp đồng với người có liên quan (có dự thảo hợp đồng và nội dung chủ yếu kèm theo).

Điều 2. Nghị quyết này được thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với 16.790.884 phiếu tán thành, đạt tỷ lệ 100% phiếu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; tương đương 95,83 % tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

Các ông/bà Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc, Trưởng cấp phòng Công ty, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Như Điều 2;
- Lưu VT, Thư ký.



**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phạm Tuấn Anh